TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 193/2025/HS-PT

Ngày 22-09-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường và bà Vũ Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thơi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 103/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 19/05/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng).

** Bị cáo có kháng cáo*:

1/ Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 30/01/1993; CCCD: 030093011890; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi thường trú và chỗ ở: Khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là xã C, thành phố Hải Phòng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1968 và con bà Vũ Thị L, sinh năm 1971, có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1993, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 04/2015/HSST ngày 17/3/2015 Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Chưởng 06 tháng tù giam về tội "Gây rối trật tự công cộng", ngày 03/9/2015 Chưởng chấp hành xong phần án phí - Đã được xóa án tích; Tại Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính số 129 ngày 08/8/2016 của Phòng C1 Công an tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức phạt tiền, đã nộp phạt ngày 08/8/2016. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2025 đến ngày 07/02/2025, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2/ Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 03/4/1988; CCCD: 030088004330; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi thường trú và chỗ ở: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là xã C, thành phố Hải Phòng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Ngọc D (đã chết) và bà Trần Thị T2, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2025 đến ngày 07/02/2025, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3/ Hà Minh T3, sinh ngày 28/7/1988; CCCD: 030088007399; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi thường trú và chỗ ở: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là xã C, thành phố Hải Phòng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hà Văn P (đã chết) và bà Trịnh Thị T4, sinh năm 1969, có vợ là chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1989, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*

Ngoài ra còn 13 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/02/2025 (tức mùng 4 Tết Nguyên đán Ất Tỵ), Lê Văn N1, Nguyễn Ngọc T1, Hà Minh T3, Vũ Ngọc H đến nhà ở của Hà Văn T5 trú tại Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương chơi. Lúc sau, T5, N1, T1, T3, H rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. T5 đồng ý và mua bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi cùng N1, T1, T3 và H đánh bạc bằng hình thức đánh liêng tại gian phòng bếp nhà T5. Trước khi lên bài người chơi phải đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng/01 ván bạc (gọi là tiền gà). Người nào muốn "tố" thì đặt tiền, tố cao nhất là 100.000 đồng/01 ván bạc, người nào không tố thì úp bài xuống, thua ván đó và mất 10.000 đồng "tiền gà". Những người theo "tố" thì cộng điểm so

sánh để xác định thắng thua. Người nào có nước bài cao nhất thì thắng và được ăn cả "tiền gà" và tiền "tố" của ván đó. Thứ tự thắng được xếp từ cao xuống thấp là "Sáp"-"Liêng"-"Ảnh"-"Điểm". Đối với những người tham gia đặt "ké cửa" thì đặt tiền cá cược vào một người cầm bài chính, sử dụng kết quả phần bài của người này để tính thắng thua. Quá trình đánh bạc, lần lượt có Đoàn Văn K, Nguyễn Văn T6, Lê Đức H1, Nguyễn Tuấn C, Hoàng Văn S đến cùng tham đánh bạc. Lúc này, T5 nhường vị trí đánh bạc cho S; Trọng nhường vị trí đánh bạc cho T6, còn T5 và Trọng ngồi vòng ngoài đánh bạc "*đánh ké cửa của người cầm bài chính*". Sau đó có Bùi Ngọc T7, Trịnh Đình H2, Hà Văn T8, Nguyễn Văn P1, Trịnh Đình T9, Nguyễn Văn D1 đến nhà T5 cùng tham gia đánh bạc. Lúc này, H nhường vị trí đánh bạc cho T7, K bị thua hết tiền và nhường vị trí đánh bạc cho D1; H, P1, T8 và T9 ngồi vòng ngoài tham gia đánh bạc đặt "ké cửa" của người cầm bài chính. Quá trình đánh bạc, T5 đã thu được 180.000 đồng tiền "hồ" của 09 người gồm: N1, D1, T7, S, T1, C, H2, K, T3 mỗi người 20.000 đồng và T5 sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Phòng C1 Công an tỉnh H phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 11.230.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói và 36.500.000 đồng là tiền trên người các đối tượng sử dụng để đánh bạc giao nộp, gồm: T7 5.650.000 đồng, C 11.600.000 đồng, H 700.000 đồng, T6 6.300.000 đồng, T8 1.000.000 đồng, P1 1.600.000 đồng, H1 4.050.000 đồng, T1 4.100.000 đồng, T9 1.500.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 47.730.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai số tiền sử dụng để đánh bạc là: T5 có và sử dụng 400.000 đồng (gồm 220.000 đồng của bị cáo và 180.000 đồng tiền hồ bị cáo đã thu được); N1 có và sử dụng 1.300.000 đồng; T1 có và sử dụng 2.500.000 đồng; T3 có và sử dụng 450.000 đồng; H có và sử dụng 700.000 đồng; K có và sử dụng 1.500.000 đồng; T6 có và sử dụng 8.000.000 đồng; H1 có và sử dụng 5.000.000 đồng; S có và sử dụng 1.400.000 đồng; C có và sử dụng 15.000.000 đồng; T7 có và sử dụng 3.520.000 đồng; H2 có và sử dụng 1.000.000 đồng; P1 có và sử dụng 1.500.000 đồng; T9 có và sử dụng 1.500.000 đồng; D1 có và sử dụng 1.700.000 đồng; T8 vay của T6 1.000.000 đồng sử dụng đánh bạc (lời khai của T8, T6 phù hợp với nhau). Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là 46.470.000 đồng. Lời khai của các bị cáo về số tiền sử dụng để đánh bạc ít hơn với số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người của các bị cáo sử dụng để đánh bạc khi bắt quả tang. Do vậy, xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc tổng là 47.730.000 đồng thu tại chiếu bạc 11.230.000 đồng + thu giữ trên người của các bị cáo giao nộp là 36.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 47.730.000 đồng hiện đang được quản lý tại Kho bạc Nhà nước khu vực V; 01 chiếu cói và 01 bộ

bài tú lơ khơ 52 quân hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 19/05/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng) đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T5 phạm tội "Gá bạc" và tội "Đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Tuấn C, Hà Minh T3, Lê Văn N1, Nguyễn Văn T6, Vũ Ngọc H, Lê Đức H1, Đoàn Văn K, Trịnh Đình T9, Bùi Ngọc T7, Nguyễn Văn P1, Trịnh Đình H2, Hà Văn T8, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn S phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i (đối với T3 và T1); Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Tuấn C và Hà Minh T3.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 02/2/2025 đến 07/2/2025), thời hạn tính từ ngày thi hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C **01** (một) năm **05** (năm) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 02/2/2025 đến 07/2/2025), thời hạn tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hà Minh T3 **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt đối với 13 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 19/5/2025, 26/5/2025 và ngày 29/5/2025 bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Tuấn C, Hà Minh T3 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Tuấn C xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Hà Minh T3 có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tuấn C. Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn

Ngọc T1 và Hà Minh T3 về phần hình phạt. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 19/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng). Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng; xử phạt bị cáo Hà Minh T3 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn C tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 của BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tuấn C. Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HSST ngày 19/5/2025 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Nguyễn Tuấn C có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[3] Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 15 phút đến 22 giờ 10 phút ngày 01/02/2025, tại gian phòng bếp nhà ở của Hà Văn T5 trú tại Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương, T5 đồng ý, thu tiền hồ và cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền tại nhà ở của mình cùng với Lê Văn N1, Nguyễn Ngọc T1, Hà Minh T3, Vũ Ngọc H, Đoàn Văn K, Nguyễn Văn T6, Lê Đức H1, Nguyễn Tuấn C, Hoàng Văn S, Bùi Ngọc T7, Trịnh Đình H2, Hà Văn T8, Nguyễn Văn P1, Trịnh Đình T9, Nguyễn Văn D1 với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 47.730.000 đồng; Hà Văn T5 thu tiền hồ hưởng lợi số tiền 180.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng vì mục đích vụ lợi, ham chơi, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền 47.730.000đ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội là đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Văn T5 là chủ nhà đã dùng nơi ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc, cung cấp công cụ đánh bạc và thu tiền hồ; đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác nên hành vi của T5 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" và tội "Gá bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng

người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị về tội danh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vai trò đồng phạm: Toà án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo đồng phạm giản đơn và đều tham gia với vai trò người thực hành, không có căn cứ phân loại người đề xuất, rủ rê, lôi kéo là có cơ sở. Tuy nhiên, việc nhận định và đánh giá vai trò thực hành của các bị cáo là chưa chính xác, bởi lẽ: việc đánh giá vai trò mang tính tổng hợp các tình tiết, hành vi phạm tội của từng đồng phạm như tính chất hành vi, mức độ tham gia, mục đích, ý chí… của các đồng phạm. Trong vụ án này, vai trò của các bị cáo được đánh giá chủ yếu trên cơ sở về giá trị tham gia đánh bạc, vì giá trị làm thay đổi tính chất vụ án, thay đổi mức độ trách nhiệm hình sự của cả vụ án. Do vậy, các tính tiết khác sẽ được đánh giá nếu giá trị tham gia đánh bạc của các đồng phạm là như nhau, mới xem xét đến các yếu tố khác. Cấp sơ thẩm xếp vai trò đồng phạm chủ yếu dựa trên thời gian đánh, nhân thân của các bị cáo là không chính xác. Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc và xác định: Đối với các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội Đánh bạc thì bị cáo C tham gia với số tiền nhiều nhất, nên đứng vị trí thứ nhất trong số các bị cáo đánh bạc, bị cáo T1 tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn Chưởng và một số các bị cáo khác đã được xếp ở vai trò vị trí dưới như T6, H1, T7… nên có vai trò đồng phạm ở nhóm thứ 3, bị cáo T3 tham gia đánh bạc ít nhất, nên giữ vai trò sau cùng. Việc đánh giá vai trò chưa đúng, dẫn đến việc cá thể hoá trách nhiệm hình sự chưa chính xác, chưa đảm bảo sự công bằng đối với các bị cáo. Toà án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về nội dung kháng cáo: Bị cáo T1, T3 kháng cáo đề nghị được hưởng án treo, HĐXX xét thấy các bị cáo có vai trò ở nhóm đồng phạm sau, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và ổn định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã được toà án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo, nên HĐXX giữ nguyên mức án. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo có mức hình phạt tù không quá 3 năm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ tác dụng giáo dục đối các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Từ những nhận định trên, HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T1, T3 sửa bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 19/05/2025 của

Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng) về phần hình phạt đối với bị cáo T1, T3.

[6] Về án phí: Bị cáo Chưởng xin rút kháng cáo, kháng cáo của bị cáo T1, T3 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tuấn C về phần hình phạt. Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 19/5/2025 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng) đối với bị cáo Nguyễn Tuấn C có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm 22/9/2025.

2. Xử: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T1**,** Hà Minh T3. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 19/05/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12- Hải Phòng) về phần hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Hà Minh T3.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Hà Minh Trọng phạm T10 "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Hà Minh T3 **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Hà Minh T3 *cho* UBND xã C*, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.*

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/9/2025.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Vụ GDDKT1 - TANDTC;
- Phòng HSNV - CA TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS - CA TP Hải Phòng;
- TAND, VKSND khu vực 12 - Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thế Hưng